

## NGA VÀ VẤN ĐỀ BIỂN ĐÔNG: ĐI TÌM MỘT CÁCH TIẾP CẬN GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

*Evgeny Kanaev*

*Trung tâm Nghiên cứu châu Á-Thái Bình Dương*

*IMEMO RAS*

*Mát-xcơ-va, Nga*

Biển Đông có truyền thống là một khu vực tập trung và giao thoa các lợi ích chiến lược chủ yếu của các cường quốc có ảnh hưởng nhất ở châu Á-Thái Bình Dương. Hiện nay kịch bản rằng vấn đề này sẽ có vị trí gia tăng trong ưu tiên của các cường quốc và vươn ra phạm vi toàn cầu rất có khả năng xảy ra.

Cùng với những diễn biến này, các cơ chế đối thoại đa phương ở khu vực cũng như cách thức mà họ xử lý vấn đề này sẽ khó có thể đem lại một phản ứng thích đáng trước những thay đổi này. Các xu thế hiện nay cho thấy rằng ngoại giao đa phương có khả năng vận dụng những cách tiếp cận bảo thủ trong khi các nỗ lực trong giai đoạn sau năm 2002 nên hướng đến không phải là thay đổi các tham số giải quyết xung đột mà là tạo ra một môi trường khu vực có lợi cho việc giữ cho các mâu thuẫn thực sự và tiềm tàng trong một trạng thái không bùng nổ.

Với mục đích đó cần tìm hiểu các giải pháp bổ sung vượt ra ngoài các khuôn mẫu trước đó và có ảnh hưởng lên vấn đề này. Một trong những giải pháp đó có thể là một đóng góp tiềm năng mà Liên bang Nga có thể mang lại.

Bài viết này gồm ba phần. Phần một đánh giá vai trò của vấn đề biển Đông trong trật tự địa chính trị đang diễn tiến ở châu Á-Thái Bình Dương. Phần hai nghiên cứu kỹ về bản chất những nỗ lực gần đây của ASEAN và Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF). Phần ba sẽ xem xét các lựa chọn chính sách của Nga về vấn đề này. Phần kết luận sẽ tóm tắt những phân tích trước đó.

### ***Biển Đông trong địa chính trị Châu Á-Thái Bình Dương***

Tuyên bố về cách ứng xử của các bên ở biển Đông (DOC) ký năm 2002 với tất cả những khiếm khuyết của nó đã xác lập những tham số pháp lý cho việc giải

quyết xung đột trong mối quan hệ giữa các bên liên quan đến tranh chấp. Tuy nhiên sau đó vấn đề này đã vươn đến một tầm mới về chất do trọng tâm của nó đã chuyển từ vấn đề *chủ quyền* đối với các hòn đảo sang *đôi đầu địa chính trị* giữa Mỹ và Trung Quốc.

Biểu hiện đầu tiên của xu hướng này bắt đầu với vụ việc *tàu Impeccable* của Mỹ đầu năm 2009. Nó đã đẩy lên một vấn đề nhạy cảm, đó là liệu Trung Quốc có bỏ qua cho các hoạt động quân sự của Mỹ ở biển Đông dù cho là công khai hay bán tín bán nghi. Mặc dù xung đột này đã không có tác động lớn đến quan hệ Mỹ-Trung, triển vọng về những cuộc xung đột lợi ích mới giữa họ trong vùng biển này là khá rõ.

Những phỏng đoán đó đã được củng cố vào đầu năm 2010 khi các nhân vật quân sự hàng đầu của Mỹ bày tỏ quan ngại rằng lợi ích của Mỹ ở khu vực biển Đông có thể bị Trung Quốc đe dọa. Trong số những nguyên do, có hai lý do cần được nhấn mạnh. Đầu tiên là việc hiện đại hóa hải quân của Trung Quốc đang phát triển nhanh hơn dự đoán ban đầu của Washington. Thứ hai là một sự gia tăng mạnh chủ nghĩa dân tộc của Trung Quốc sẽ dẫn đến một chính sách biển đảo quyết đoán hơn của Bắc Kinh<sup>1</sup>.

Đối với Trung Quốc, nước này ban đầu định tránh vướng vào tranh cãi này. Mức tối đa mà nước này đã làm là tuyên bố biển Đông nằm trong “lợi ích cốt lõi” của mình<sup>2</sup>. Điều này không có vẻ gửi đi một thông điệp khiêu khích – Bắc Kinh chỉ nhắc lại những gì đã được nêu ra trong Luật Lãnh hải và các vùng Tiếp giáp năm 1992. Do đó, lập luận rằng Bắc Kinh chuyển sang một lập trường cứng rắn hơn là khó thuyết phục. Do đó, những tràng chỉ trích gay gắt mà Mỹ đưa ra là một dấu hiệu rõ ràng cho thấy tầm quan trọng lớn lao mà Washington đã gán cho khu vực này.

---

<sup>1</sup> Chi tiết, xem bài: Hoạt động của Trung Quốc ở Đông Nam Á và tác động đối với lợi ích của Mỹ (China's Activities in Southeast Asia and the Implications for US Interests). Bài điều trần của Phó Trợ lý Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Robert Scher trước Ủy ban xem xét cả vấn đề kinh tế và an ninh Mỹ-Trung. Các vấn đề an ninh CA-TBD. Văn phòng Bộ trưởng Quốc phòng. 4/2/2010. // [http://www.uscc.gov/hearings/2010hearings/written\\_testimonies/10\\_02\\_04\\_wrt/10\\_02\\_04\\_scher\\_statemnt.pdf](http://www.uscc.gov/hearings/2010hearings/written_testimonies/10_02_04_wrt/10_02_04_scher_statemnt.pdf); và bài phát biểu của Đô đốc Robert F. Willard, Tư lệnh Hải quân Mỹ trước Ủy ban các vấn đề vũ khí của Thượng viện Mỹ về vị thế của Bộ chỉ huy Thái Bình Dương của Mỹ. 24/03/2010. // <http://armed-services.senate.gov/statemnt/2010/03%20March/Willard%2003-26-10.pdf>

<sup>2</sup> Xem Wong E. Chinese Military Seeks to Extend Its Naval Power. The New York Times. 23 April 2010. // <http://www.nytimes.com/2010/04/24/world/asia/24navy.html>

Trong hoàn cảnh đó, vấn đề này chắc chắn sẽ được đưa lên hàng đầu trong địa chính trị châu Á-Thái Bình Dương. Điều này đã xảy ra tại phiên họp của ARF tại Hà Nội mùa hè năm 2010. Phát biểu tại đây, Ngoại trưởng Mỹ đã đề cập đến nhiều vấn đề mà đều hết sức đáng chú ý.

Đầu tiên là đề xuất hướng tới Bộ Quy tắc ứng xử của các bên ở biển Đông (COC). Mặc dù DOC đã nêu ra khả năng này, trên thực tế đề xuất của DOC quá hời hợt để được xem xét một cách nghiêm túc. Thứ hai, bà H.Clinton đã nhấn mạnh rằng Mỹ sẵn sàng hành động như một người trung gian giữa các bên liên quan đến tranh chấp. Thứ ba, cần nhấn mạnh sự cần thiết phân biệt tính chính đáng của các yêu sách đối với các đảo ở biển Đông và các vùng nước<sup>3</sup>. Tại Hội nghị thượng đỉnh sau đó tại Bali, rất nhiều trong số những điểm này đã được nhắc lại<sup>4</sup>.

Do vậy, Mỹ đã trở thành người chơi trên thực tế trong ván cờ ở biển Đông. Trong tương lai gần, nước này rất có thể sẽ gia tăng ảnh hưởng đối với tình hình ở vùng biển này. Có ba lý do để khẳng định điều này.

Thứ nhất, chính quyền Obama sẽ phải thể hiện tính liên tục trong những tuyên bố chính sách hiện tại và trước đó của mình, cụ thể là “quay trở lại” và “tăng cường sự lãnh đạo của Mỹ” ở khu vực<sup>5</sup>. Có thể giả định rằng một vài ưu tiên sẽ thúc đẩy Washington hành động. Một trong số đó là nhằm thay đổi ấn tượng rằng nước Mỹ đang mất dần ảnh hưởng ở Đông Nam Á hoặc thậm chí là “nhường” khu vực này cho Trung Quốc.<sup>6</sup> Một nhiệm vụ nữa là đưa ra những đảm bảo mạnh mẽ với các đồng minh Đông Bắc Á rằng vai trò của Mỹ trong việc thiết lập luật chơi trong khu vực biển châu Á-Thái Bình Dương chẳng có gì thay đổi.

---

<sup>3</sup> Phát biểu tại họp báo. Hillary Rodham Clinton, Ngoại trưởng Mỹ. Trung tâm Hội nghị Quốc gia. Hanoi, Vietnam. 23/07/2010. // <http://www.state.gov/secretary/rm/2010/07/145095.htm>

<sup>4</sup> Clinton on South China Sea. The Voice of America. 08.08.2011. // <http://www.voanews.com/policy/editorials/asia/Clinton-On-South-China-Sea--127263758.html>

<sup>5</sup> Các ưu tiên hiện nay trong chính sách châu Á-TBD của Mỹ được nêu tại bài phát biểu của Clinton về chương trình nghị sự của Mỹ ở khu vực CA-TBD. Bộ Ngoại giao Mỹ. Văn phòng Người phát ngôn. 28/10/2010. // <http://www.america.gov/st/texttrans-english/2010/October/20101028191722su0.9814875.html&distid=ucs>

<sup>6</sup> Trong số cộng đồng chính trị và chuyên gia Mỹ, những quan ngại này là khá phổ biến. Ví dụ như xem bài của Brown P.J. US Ponders China's Southeast Asian Rise. Asia Times Online. March 10, 2010. // [http://www.atimes.com/atimes/Southeast\\_Asia/LC10Ae01.html](http://www.atimes.com/atimes/Southeast_Asia/LC10Ae01.html)

Thứ hai, duy trì tự do hàng hải gần đây đã được nâng lên tầm cao hơn trong suy nghĩ chiến lược của Washington<sup>7</sup>. Việc gây ảnh hưởng đối với tình hình ở biển Đông, vốn nối liền Thái Bình Dương với Ấn Độ Dương cũng như Đông Bắc Á với Đông Nam Á, là một phần của chiến lược này.

Cuối cùng, Washington sẽ phải xoa dịu quan ngại của các tập đoàn Mỹ đang khoan dầu và khí ở biển Đông. Lý do xuất phát từ những tiền lệ trước đó mà vẫn còn mới mẻ trong ký ức của các lãnh đạo tập đoàn năng lượng khi các kế hoạch thăm dò các nguồn tài nguyên ở một số vùng của biển Đông đã phải gác lại do quy chế tranh chấp của những khu vực này cũng như bất đồng giữa Trung Quốc và các công ty dầu mỏ đa quốc gia xung quanh các dự án đã được vận hành tại các khu vực tranh chấp<sup>8</sup>. Trong những giai đoạn tình hình chung là bất ổn thì những quan ngại này có thể sẽ nhen nhóm lại.

Xét tất cả những lý do đó, có thể dự đoán Mỹ sẽ thực thi một cách tiếp cận hai hướng đối với vấn đề này.

Thứ nhất, hải quân Mỹ có thể sẽ mở rộng hoạt động với việc tăng cường hợp tác với hải quân các nước Đông Nam Á dưới hình thức tuần tra phối hợp, tập trận chung... ở biển Đông. Mục đích là gửi đến khu vực một thông điệp rõ ràng rằng Washington tiếp tục và sẽ vẫn là cường quốc duy nhất không thể thiếu trong việc ngăn chặn “các mưu mô chước quỷ” tiềm tàng của Bắc Kinh ở vùng biển châu Á-TBD. Thứ hai, Mỹ cũng có khả năng sẽ nhiều lần nêu vấn đề biển Đông ở các cơ chế đối thoại đa phương khu vực.

Tất cả những điều này sẽ không tránh khỏi kích động phản ứng tiêu cực của Trung Quốc do trong tương lai biển Đông chắc chắn sẽ gia tăng vị trí trong danh sách các ưu tiên quốc tế của Bắc Kinh.

---

<sup>7</sup> Xem: Naval Operations Concept 2010. – Washington, 2010. // <http://www.navy.mil/maritime/noc/NOC2010.pdf>; National Security Strategy. – Washington, 2010. // [http://www.whitehouse.gov/sites/default/files/rss\\_viewer/national\\_security\\_strategy.pdf](http://www.whitehouse.gov/sites/default/files/rss_viewer/national_security_strategy.pdf); Quadrennial Defense Review Report. – Washington, 2010. // <http://www.defense.gov/qdr/qdr%20as%20of%2029jan10%201600.pdf>

<sup>8</sup> Về một ví dụ gần đây, xem: BP Prefers to Manage Chinese Pressure over South China Sea in Commercial Channels. The Telegraph. 04 February 2011. // <http://www.telegraph.co.uk/news/wikileaks-files/london-wikileaks/8305028/C-BP-PREFERS-TO-MANAGE-CHINESE-PRESSURE-OVER-SOUTH-CHINA-SEA-IN-COMMERCIAL-CHANNELS.html>

Sự tự tin gia tăng của Trung Quốc bắt nguồn từ thành công trong phát triển kinh tế và hiện đại hóa quân sự đi kèm với sự gia tăng các tình cảm mang màu sắc chủ nghĩa dân tộc. Đại hội ĐCS Trung Quốc lần thứ 18 sẽ được tổ chức vào năm 2012 có thể sẽ đặt chủ nghĩa dân tộc ở một vị trí cao trong chương trình nghị sự của ban lãnh đạo nước này. Năm sau cũng đánh dấu 20 năm ban hành Luật Lãnh hải và các vùng Tiếp giáp của nước CHND Trung Hoa và kỷ niệm 10 năm ngày ký Tuyên bố về cách ứng xử của các bên ở biển Đông, điều sẽ thúc đẩy Bắc Kinh đi xa hơn nữa trong việc đẩy mạnh chiều hướng này trong chính sách đối ngoại của họ. Xu thế đi lên hiện nay trong quan hệ Trung Quốc – Đài Loan dưới thời chính quyền Mã Anh Cửu cũng có thể sẽ củng cố quyết tâm của Bắc Kinh trong việc thúc đẩy chính sách lấy lại “những vùng lãnh thổ đã mất.”

Tại thời điểm này, hai nhân tố bổ sung cần được nhắc đến. Trước tiên là sự mất cân bằng ngày càng tăng giữa thành công đáng kể mà Trung Quốc đã đạt được trong việc hiện đại hóa sức mạnh không quân và hải quân với tính dễ bị tổn thương rõ rệt trong việc bảo vệ nhập khẩu dầu của nước này qua eo biển Malacca. Thứ hai, kể từ năm 2008 tư duy chiến lược biển của Trung Quốc đã gắn tầm quan trọng đặc biệt cho “các chiến dịch quân sự ngoài chiến tranh”<sup>9</sup>, mà có thể được suy diễn như là xây dựng một lực lượng hải quân quyết đoán hơn. Do đó, kịch bản rằng Bắc Kinh sẽ gia tăng nỗ lực triển khai sức mạnh ra bên ngoài “chuỗi đảo thứ nhất” có vẻ như thực sự coi trọng việc phát triển nhanh chóng các chương trình hải quân của nước này.

Ngoài Mỹ và Trung Quốc, biển Đông cũng có thể có vị trí cao hơn trong các ưu tiên của các cường quốc châu Á-TBD có ảnh hưởng khác.

ASEAN trước hết sẽ bị thôi thúc bởi sự cần thiết phải tiến tới thành lập một cộng đồng ASEAN. Biển Đông là nơi phát sinh rất nhiều thách thức an ninh từ cướp biển cho đến các rào cản trong việc thiết lập một Khu vực không có vũ khí hạt nhân ở Đông Nam Á. Ngoài các lý do chính trị và chiến lược, sự chú ý ngày càng tăng sẽ dành cho các nguồn tài nguyên sinh học của khu vực này như là một biện pháp đối phó với các thách thức an ninh lương thực. Các vùng dự trữ năng

---

<sup>9</sup> Quốc phòng Trung Quốc năm 2008. Phòng Thông tin Quốc vụ viện CHND Trung Hoa, tháng 01/2009, Bắc Kinh. // [http://www.gov.cn/english/official/2009-01/20/content\\_1210227.htm](http://www.gov.cn/english/official/2009-01/20/content_1210227.htm); Quốc phòng Trung Quốc năm 2010. Phòng Thông tin Quốc vụ viện CHND Trung Hoa, tháng 03/2011, Bắc Kinh. // [http://www.gov.cn/english/official/2011-03/31/content\\_1835499.htm](http://www.gov.cn/english/official/2011-03/31/content_1835499.htm)

lượng ở biển Đông cũng sẽ gia tăng tầm quan trọng nếu tính rằng vào năm 2020 và 2030, tỷ lệ dầu nhập khẩu trong tổng mức tiêu thụ của ASEAN được dự đoán là sẽ tăng lên tương ứng là 50% và 60%.<sup>10</sup>

Hoàn toàn có khả năng là vấn đề biển Đông sẽ tác động đến chính sách của hiệp hội này trong khuôn khổ Thượng đỉnh Đông Á (EAS). Nếu căng thẳng giữa Trung Quốc và Mỹ gia tăng, điều này gần như chắc chắn sẽ làm giảm hiệu quả của EAS và do đó sẽ làm hỏng hình ảnh của ASEAN như là điều phối viên của cơ chế này.

Đối với *Nhật Bản*, biển Đông sẽ thu hút sự chú ý hơn do những quan ngại về những tham vọng biển cũng như khả năng triển khai sức mạnh ngày càng tăng của Trung Quốc, điều đã được nhấn mạnh trong Sách trắng quốc phòng hàng năm gần đây<sup>11</sup>. Nhằm đối trọng với Bắc Kinh, Tokyo đã chọn cách tăng cường hợp tác hàng hải với các nước ASEAN<sup>12</sup>. Những lời kêu gọi gần đây từ những hãng thông tấn có ảnh hưởng của Nhật Bản đề nghị liên minh Mỹ-Nhật gây ảnh hưởng đáng kể hơn với tình hình ở biển Đông<sup>13</sup> cũng rất đáng chú ý.

Cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng, có những dấu hiệu rõ ràng rằng *Úc*, *Ấn Độ* và *Hàn Quốc* sẽ mở rộng sự hiện diện của họ ở vùng biển này. Canberra đang tăng cường các mối liên kết quân sự với Hoa Kỳ<sup>14</sup> và do vậy sẽ có thể sẽ hỗ trợ đáng kể hơn cho chiến lược biển Đông của Mỹ so với trước đây. New Delhi bị thúc đẩy chủ yếu bởi các động cơ kinh tế, cụ thể là thăm dò các mỏ dự trữ năng lượng ở các vùng nước này<sup>15</sup>. Seoul đến lượt mình có khuynh hướng nhấn

---

<sup>10</sup> Ví dụ như xem: Hình 2.1.10: Nhu cầu dầu và sự phụ thuộc nhập khẩu ròng dầu mỏ theo tiểu khu vực (2005, 2015, và 2030). 2.1. Viễn cảnh Cung cầu năng lượng (Energy Demand and Supply Outlook) // <http://www.adb.org/Documents/Books/Energy-Outlook/Chapter-II.pdf>

<sup>11</sup> Phần 3. Trung Quốc. Quốc phòng Nhật Bản năm 2011. Sách trắng hàng năm. // [http://www.mod.go.jp/e/publ/w\\_paper/2011.html](http://www.mod.go.jp/e/publ/w_paper/2011.html)

<sup>12</sup> Xem bài: Japan Eyes Further Alliances on South China Sea Issue. Global Times. 10 October 2011. // <http://www.globaltimes.cn/NEWS/tabid/99/ID/678635/Japan-eyes-further-alliances-on-South-China-Sea-issue.aspx>; Japan, ASEAN to Boost Sea Security. Daily Yomiuri Online. 15 October 2011. // <http://www.yomiuri.co.jp/dy/national/T111014005101.htm>

<sup>13</sup> Japan-U.S. Involvement Vital in South China Sea. Daily Yomiuri. 26 July 2010. // <http://www.yomiuri.co.jp/dy/columns/commentary/20100726dy04.htm>

<sup>14</sup> Ví dụ như xem: With Eye on South China Sea, U.S. Might Place Troops in Australia. 08 April 2011. // <http://www.china-defense-mashup.com/with-eye-on-south-china-sea-us-might-place-troops-in-australia.html>

<sup>15</sup> Xem: China Warns India on South China Sea Exploration Projects. The Hindu. 15 September 2011. // <http://www.thehindu.com/news/international/article2455647.ece>

mạnh hơn đến việc bảo vệ các tuyến đường biển chính cho nhập khẩu năng lượng của họ<sup>16</sup>.

Dựa trên những điều đã kể trên, có thể rút ra hai kết luận. Một là, Mỹ, nước chiếm “vị trí đặc biệt” trong trật tự địa chính trị châu Á-TBD không có mục tiêu - và trong tương lai là không thể - nắm vai trò của một “người lãnh đạo có trách nhiệm”, được hiểu là sẵn sàng tiến hành những nỗ lực tốn kém nhằm tạo ra một giải pháp cùng thắng cho các vấn đề khu vực. Thứ hai, có đủ tất cả các lý do để dự đoán rằng trong tương lai mức độ cạnh tranh giữa các cường quốc có lợi ích ở biển Đông sẽ gia tăng.

### ***ASEAN và Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF): Nhầm lẫn vấn đề?***

Tìm hiểu bản chất diễn biến vấn đề biển Đông đòi hỏi nghiên cứu kỹ vai trò của ngoại giao đa phương mà ASEAN và các thể chế đối thoại đa phương do ASEAN lãnh đạo mang lại. Trong số các thể chế đó, cơ chế đối thoại đáng kể nhất là Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF). Có thể lập luận rằng hiện nay chính sách của cả ASEAN và ARF đang kích động vấn đề này hơn là làm dịu đi tiềm năng xung đột của nó.

Về ASEAN, sự phát triển này xuất phát từ sự vượt trội dễ thấy của lợi ích cá nhân so với lợi ích tập thể. Do vậy đã xuất hiện rất nhiều các hành động đơn phương mà đã xói mòn khả năng các nước ASEAN có một lập trường chung về vấn đề này. Do đó, Việt Nam gần đây đã nhắc lại lập trường của nước này rằng một Bộ Quy tắc ứng xử trong tương lai phải bao gồm cả quần đảo Hoàng Sa<sup>17</sup> trong khi Philippines đã viện đến các động thái thể hiện sự khiêu khích như đổi tên biển Nam Trung Hoa (biển Đông) thành biển Tây Phillipines<sup>18</sup>. Tất cả những hành động đó đều bị Trung Quốc phản đối. Tuy nhiên Kuala Lumpur đã đề xuất thành

---

<sup>16</sup> Điểm này được trình bày chi tiết trong: Miller J.B. How South Korea Projects Power by Fighting Pirates. // Global Asia. – Seoul, 2011. – Vol. 6. – № 3. – P. 92-95.

<sup>17</sup> Về những ví dụ gần đây, xem: Ghosh N. Viet Nam: Paracel Incident Poses Test for ASEAN. The Straits Times. 08.10.2010. // <http://www.asianewsnet.net/home/news.php?sec=1&id=14845>

<sup>18</sup> “West Philippine Sea”, not “South China”: Manila. The Straits Times. 13 June 2011. // [http://www.straitstimes.com/BreakingNews/SEAsia/Story/STIStory\\_679430.html](http://www.straitstimes.com/BreakingNews/SEAsia/Story/STIStory_679430.html)

lập một cơ chế đa phương để cùng phát triển các nguồn tài nguyên ở các khu vực tranh chấp và đã được Bắc Kinh ủng hộ<sup>19</sup>.

Các diễn biến này diễn ra cùng lúc với sự tăng cường quan hệ giữa Manila, Hà Nội và Washington. Do vậy, không thể loại trừ một kịch bản rằng ASEAN vốn thiếu một lập trường thống nhất về vấn đề này sẽ tìm kiếm sự ủng hộ từ một người bảo trợ hùng mạnh là Hoa Kỳ. Nếu vậy, điều đó sẽ dẫn đến những hệ quả không mong muốn và thậm chí là nguy hiểm cho Hiệp hội này vì hai lý do chính sau:

Thứ nhất, ASEAN sẽ đánh mất hình ảnh như là một cường quốc có đủ các nguồn lực để giải quyết các vấn đề biên giới lãnh thổ của mình mà không cần đến sự hỗ trợ từ bên ngoài. Hệ quả là người ta sẽ nghi ngờ khả năng của ASEAN trong việc đóng một vai trò gia tăng trong các vấn đề toàn cầu mà đã được xem như là ưu tiên hàng đầu của ASEAN<sup>20</sup> tại Hội nghị thượng đỉnh lần thứ 18 của Hiệp hội này.

Thứ hai, ASEAN sớm muộn cũng sẽ nhận thấy mình ở trong một vị thế không lấy gì làm dễ chịu là phải đưa ra lựa chọn khó khăn giữa Trung Quốc và Mỹ. Trong trường hợp này, ASEAN phải đối mặt với việc thu hẹp không gian hoạt động trong việc định hình chương trình nghị sự của các cơ chế đối thoại đa phương khu vực.

Đánh giá vai trò của Diễn đàn khu vực ASEAN trong việc giảm thiểu căng thẳng trong vấn đề biển Đông, có thể thấy rõ một sự thay đổi mô hình quan trọng nhìn từ góc độ dài hạn.

Có thể lập luận thuyết phục rằng ý định của ASEAN nhằm thiết lập diễn đàn này phần lớn là do chính sách hiếu chiến của Trung Quốc ở biển Đông đầu những năm 1990. Theo quan điểm của Hiệp hội này, trong trường hợp Trung Quốc được lôi kéo vào các cuộc thảo luận “cởi mở và thẳng thắn”, nước này sẽ xem xét lợi ích của các cường quốc khu vực khác, chủ yếu là của Mỹ. Do vậy, Washington được mong đợi đóng vai trò chủ chốt trong việc làm giảm căng thẳng ở biển Đông.

---

<sup>19</sup> China Supports Malaysia's Proposal to Share Economic Activities in South China Sea. Bernama. 6 June 2011. // <http://my.news.yahoo.com/china-supports-malaysias-proposal-share-economic-activities-south-041231712.html>

<sup>20</sup> ASEAN Leaders' Joint Statement on the ASEAN Community in a Global Community of Nations. 8 May 2011. // [http://www.asean.org/Joint\\_Statement\\_ASEAN\\_Community.pdf](http://www.asean.org/Joint_Statement_ASEAN_Community.pdf)



Nhưng trên thực tế Hoa Kỳ không thể hiện bất kỳ lợi ích nào trong việc gây ảnh hưởng lên vấn đề *chủ quyền* đối với các lãnh thổ tranh chấp. Những gì mà Hoa Kỳ đã và vẫn đang quan tâm chính là *tự do hàng hải* qua biển Đông. Do vậy, vì đã nhận được bảo đảm từ Bắc Kinh sẽ không quấy nhiễu hàng hải ở các tuyến đường giao thông qua biển Đông, Washington tiếp tục thờ ơ đối với các khía cạnh khác của vấn đề này.

Trong những tình huống này, Bắc Kinh đã thành công trong việc hướng các cuộc thảo luận về những nội dung ví dụ như vấn đề này sẽ được giải quyết như thế nào trong khuôn khổ đối thoại Trung Quốc-ASEAN, nơi Tuyên bố về cách ứng xử của các bên ở biển Đông được ký kết. Và xét khuôn khổ pháp lý của việc giải quyết xung đột được thiết lập mà không có sự ảnh hưởng từ Mỹ, khả năng Washington sẽ can dự vào vấn đề này trong tương lai có vẻ như là không khả thi.

Tuy nhiên, Mỹ đã tham gia trò chơi này tại phiên họp của ARF ở Hà Nội năm ngoái. Nhưng trong giai đoạn sau năm 2002, việc giảm thiểu căng thẳng tại và xung quanh biển Đông là rất khó xảy ra. Cần lưu ý một vài điểm sau.

Thứ nhất, sự dính líu của Mỹ đi ngược lại điều khoản của DOC do một trong những điều khoản đó quy định rằng tất cả những vấn đề này sẽ được giải quyết bởi “các quốc gia chủ quyền liên quan trực tiếp”<sup>21</sup>. Cũng cần phải nhắc nhở rằng DOC vẫn là một văn kiện duy nhất được quốc tế công nhận về việc vạch ra con đường đi đến giải quyết xung đột. Theo nghĩa đó thì tính chính đáng của DOC đã bị xói mòn.

Thứ hai, Bản hướng dẫn thực hiện DOC – một bước đi mà Mỹ nhấn mạnh và được thực hiện tại phiên họp của ARF tại Bali – khó có thể mang lại những thay đổi sâu sắc cho vấn đề này. Những điều khoản của bản hướng dẫn này quá chung chung và tránh đưa ra những khuyến nghị rõ ràng và cụ thể. Ngoài ra, nguyên tắc “đồng thuận giữa các bên liên quan” được nhắc lại<sup>22</sup>. Kết quả là bản Hướng dẫn chắc chắn sẽ gặp phải những bế tắc tương tự như DOC.

Thứ ba và cũng là cuối cùng, triển vọng đạt được Bộ Quy tắc ứng xử của các bên ở Biển Đông thay cho Tuyên bố năm 2002 mà Washington cũng cho là một

---

<sup>21</sup> Tuyên bố về cách ứng xử của các bên ở biển Đông (DOC). // <http://www.asean.org/13163.htm>

<sup>22</sup> Bản thảo Hướng dẫn thực hiện (DOC). 22 July 2011. // <http://www.newsbreak.ph/2011/07/22/draft-of-guidelines-of-the-declaration-of-the-code-of-conduct-of-parties-in-the-south-china-sea-doc/>

biện pháp cần thiết là khá xa vời do nguyên tắc đồng thuận và sự miễn cưỡng có thể hiểu được của Trung Quốc trong việc tiến hành những bước đi cần thiết. Trái lại, trong tương lai gần Tuyên bố năm 2002 có thể được kỳ vọng là nhận được sự ủng hộ gia tăng từ những nước ký kết vì lý do tượng trưng kỷ niệm 10 năm đạt được văn kiện này tới đây.

Tóm lại, nghiên cứu kỹ đường hướng chính sách hiện nay của ASEAN và ARF đối với vấn đề biển Đông đưa đến hai kết luận tạm thời sau.

Một là, chiến lược quá phụ thuộc vào Mỹ của ASEAN có thể sẽ là một trò chơi nguy hiểm. Nhưng các lựa chọn chính sách khả thi khác lại thiếu vắng – ít nhất là trong bối cảnh hiện nay.

Hai là, xét cách thức mà các cách tiếp cận đa phương đối với vấn đề biển Đông đang diễn ra, sự xuất hiện một kỷ nguyên *Hòa bình kiểu châu Á-Thái Bình Dương (Pax Asia-Pacific)* được xây dựng dựa trên sự chia sẻ gánh nặng và những trụ cột khác như là sự thay thế cho kỷ nguyên Hòa bình kiểu Mỹ (*Pax Americana*)<sup>23</sup> có vẻ như không mấy triển vọng.

Nhìn chung, tình hình tổng quát của ngoại giao đa phương đối với một loạt các vấn đề ở biển Đông đòi hỏi một nhận thức rõ ràng rằng không thể “tắm hai lần trên cùng một dòng sông.” Trong giai đoạn sau năm 2002, các cách tiếp cận dựa trên những ưu tiên trước đó có thể làm nảy sinh căng thẳng hơn là giảm thiểu chúng. Nếu vậy, cần thiết có các giải pháp bổ sung nhằm giảm thiểu căng thẳng ở biển Đông. Tại thời điểm này, một đóng góp tiềm năng của Liên bang Nga đáng được chú ý.

### ***Nga và vấn đề biển Đông: một mô hình cho cách tiếp cận cùng thắng***

Ở cấp độ chuyên gia, Nga đã nhận thức được rằng biển Đông sẽ phát sinh các thách thức chủ yếu cho an ninh Đông Nam Á trong những năm tới<sup>24</sup>. Tuy nhiên, ở cấp chính phủ, Mát-xcơ-va chưa xác định lập trường của mình về vấn đề

---

<sup>23</sup> Ramos F. Building Pax Asia-Pacific. 14.07.2011. // <http://www.project-syndicate.org/commentary/ramos9/English>

<sup>24</sup> Амиров В.Б., Канаев Е.А., Сумский В.В. Юго-Восточная Азия и Австралия. Стратегический глобальный прогноз 2030. Расширенный вариант / под ред. акад. А.А.Дынкина. – М., 2011. – С. 398. (Amirov V., Kanaev E., Sumsky V. Southeast Asia and Australia. Strategic Global Outlook 2030. Extended Version. /Ed. by Alexander A.Dynkin. – M., 2011. – P. 398.)

này. Nhưng cùng với xu thế đi lên trong quan hệ giữa Liên bang Nga và ASEAN, đây là nhiệm vụ ngày càng trở nên cấp bách vì những nguyên do sau đây.

Một là, lợi ích kinh doanh sẽ đóng vai trò trực tiếp khi liên doanh Việt-Nga Vietsovpetro khai thác các mỏ dầu trong khu vực tranh chấp. Vào tháng 12/2010, Mát-xcơ-va và Hà Nội ký một thỏa thuận mở rộng hợp tác này<sup>25</sup>. Thứ hai, Nga phải đưa thực chất vào những tuyên bố của mình về “mong muốn tăng cường hợp tác với ASEAN, bao gồm các vấn đề an ninh”<sup>26</sup>. Thứ ba, trong trường hợp xảy ra bùng phát đối đầu, nước Nga dù muốn dù không sẽ bị kéo vào tình hình bất ổn chung.

Xem xét những yếu tố này, Nga rõ ràng cần phải phát triển một cách tiếp cận rõ ràng và mang tính giải quyết vấn đề đối với vấn đề biển Đông. Vậy thì dạng chính sách nào sẽ là tốt nhất để Mát-xcơ-va theo đuổi?

Có vẻ như là sự lựa chọn hiệu quả nhất phải theo hai hướng. Thứ nhất, Mát-xcơ-va nên tránh xa khỏi bất kỳ diễn biến nào mà có thể dẫn đến căng thẳng, bao gồm tất cả các dạng can thiệp vào tranh chấp với những ý đồ mang vẻ tích cực. Thứ hai, Mát-xcơ-va nên cố gắng tối đa nhằm thúc đẩy tiềm năng hợp tác tổng thể trong khu vực và tham gia tích cực vào việc xây dựng kiến trúc an ninh mới của khu vực này.

Có thể lập luận rằng không nên đánh giá thấp đóng góp tiềm năng của Nga trong việc giảm thiểu căng thẳng trong vấn đề biển Đông. Lập trường này có thể được củng cố qua những ví dụ sau đây.

*Năng lượng.* Trong tương lai không xa, vai trò của Nga trong việc đảm bảo an ninh năng lượng châu Á-TBD sẽ được tăng cường đáng kể - nhất là nếu đường ống dẫn dầu từ Đông Xi-bê-ri đến Thái Bình Dương được vận hành vào năm 2012 như tuyên bố mới đây (nói cách khác là sớm hai năm so với dự kiến)<sup>27</sup>. Một tác động không kém phần quan trọng là việc vận chuyển dầu từ Nga sang Trung Quốc

---

<sup>25</sup> Vietsovpetro tăng cường hợp tác dầu Việt-Nga. Trang web Bộ Kế hoạch và Đầu tư. CHXHCN Việt Nam. 27.12.2010. //

[http://www.mpi.gov.vn/portal/page/portal/mpi\\_en/32343?p\\_page\\_id=&pers\\_id=417323&folder\\_id=&item\\_id=17460874&p\\_details=1](http://www.mpi.gov.vn/portal/page/portal/mpi_en/32343?p_page_id=&pers_id=417323&folder_id=&item_id=17460874&p_details=1)

<sup>26</sup> Lavrov S. Russia and ASEAN Can Achieve a Great Deal Together. // International Affairs. Russia – ASEAN. Special Issue 2010. – M., 2010. – P. 7-16. – P. 16.

<sup>27</sup> Kudryashov: VSTO-2 May Launch in December 2012. Oil and Gas Eurasia. 22.03.2011. //

<http://www.oilandgaseurasia.com/news/p/0/news/10863/>

qua đường ống dẫn dầu Skovorodino – Đại Khánh. Theo ước lượng của Trung Quốc, đường ống này sẽ chuyển 15 triệu tấn dầu thô hàng năm đến năm 2030<sup>28</sup>.

Nhân tố Nga trong an ninh năng lượng châu Á-TBD sẽ gia tăng sự chú ý sau khi công suất nhà máy LNG (nhà máy hóa lỏng khí tự nhiên) trong dự án Sakhalin II được nâng cao và mở rộng. Hiện nay, các cơ sở mới nhằm sản xuất thêm 5 triệu tấn dầu hàng năm đang được phát triển. Ngoài ra, việc xây dựng một nhà máy LNG khác trên đảo Sakhalin đang được xem xét<sup>29</sup>.

Những triển vọng khác về việc mở rộng cung cấp các nguồn tài nguyên năng lượng của Nga đến khu vực châu Á-TBD có thể xuất hiện sau khi vận hành đường ống dẫn khí đốt Sakhalin-Khabarovsk-Vladivostok với công suất vận chuyển hàng năm dự đoán là khoảng 20 tỷ mét khối<sup>30</sup>.

Trong bối cảnh này, hai nhân tố bổ sung cần được nhấn mạnh. Trước tiên là sự bùng phát bất ổn mang tính hệ thống ở các nước Arab dẫn đến tình trạng không chắc chắn về sự an toàn cho các nguồn cung tài nguyên từ Trung Đông đến các nền kinh tế châu Á-TBD. Thứ hai, sự phát triển của ngành năng lượng hạt nhân như một nguồn thay thế cho dầu và khí được cho là sẽ chậm lại sau vụ nhà máy hạt nhân Fukushima.

Mô hình quan hệ hợp tác Nga – ASEAN trong lĩnh vực năng lượng được cho là sẽ được đẩy mạnh sau khi các bên thông qua Chương trình công tác Hợp tác năng lượng ASEAN-Nga (Việt Nam, 2010). Chương trình này tập trung vào phối hợp các nỗ lực trong “các chương trình nâng cao năng lực, phát triển các nguồn năng lượng thay thế và tái tạo, cơ sở hạ tầng năng lượng, sử dụng hòa bình năng lượng hạt nhân, thăm dò khai thác than đá, dầu mỏ và khí đốt”<sup>31</sup>.

---

<sup>28</sup> Báo cáo: Russia-China Oil Pipeline to Move Millions of Tons in 2011. CNN. 03.01.2011. // [http://articles.cnn.com/2011-01-03/world/china.russia.pipeline\\_1\\_oil-pipeline-russia-and-china-russian-oil?s=PM:WORLD](http://articles.cnn.com/2011-01-03/world/china.russia.pipeline_1_oil-pipeline-russia-and-china-russian-oil?s=PM:WORLD)

<sup>29</sup> Russian Sakhalin Authorities Mull Second LNG Plant by 2020. 27.09.2011. // <http://www.platts.com/RSSFeedDetailedNews/RSSFeed/Oil/7430853>

<sup>30</sup> Vladivostok Pipeline Launched. 9.09.2011. // <http://rt.com/business/news/russia-gas-pipeline-vladivostok-177/>

<sup>31</sup> “Energy and Climate Change” (Năng lượng và biến đổi khí hậu). Thông cáo báo chí chung của Hội nghị Bộ trưởng Năng lượng ASEAN lần thứ 28th (AMEM). Da Lat, Viet Nam, 23 July 2010. // <http://www.asean.org/24940.htm>

Tất cả những điều này, nếu được phát triển xa hơn sẽ thúc đẩy an ninh năng lượng khu vực lên một mức cao hơn và do vậy – giảm thiểu mâu thuẫn xung quanh các nguồn dự trữ dầu khí của biển Đông. Theo nghĩa đó, ảnh hưởng tích cực của Nga lên cách thức diễn tiến vấn đề này có thể là đáng kể.

*Vận tải hàng hóa.* Trước tiên và trên hết, ưu tiên chiến lược của Nga là phát triển tiềm năng của Đường sắt xuyên Xi-bê-ri. Hiện nay những người quản lý công ty Đường sắt Nga đang xem xét các khả năng thực hiện các dự án vận tải mang tính đổi mới, cụ thể là chương trình “Đường sắt xuyên Xi-bê-ri trong 7 ngày”. Chương trình này sẽ tập trung vào vận chuyển hàng hóa từ châu Á-TBD sang châu Âu, xây dựng và nâng cấp các cơ sở hậu cần v.v.<sup>32</sup>. Ngoài ra, Nga đang đặc biệt quan tâm đến việc phát triển Tuyến đường biển phía Bắc như đã nêu trong bản “Cơ sở Chính sách Nhà nước của Liên Bang Nga ở Bắc Cực đến năm 2020 và xa hơn”<sup>33</sup>. Trong cả hai trường hợp này, rất nhiều vấn đề còn tồn tại và giải pháp cho chúng chắc chắn là khó khăn và mất nhiều thời gian. Dầu vậy, những định hướng này nếu được củng cố thêm nền tảng thực tế theo thời gian sẽ làm cho lưu thông hàng hóa qua biển Đông và nhất là eo biển Malacca phần nào ít căng thẳng hơn.

Tất cả những điều này nên được xem xét qua lăng kính của Hội nghị thượng đỉnh APEC sắp tới tại Vladivostok. Theo đó, hai điểm sau rất đáng chú ý. Đầu tiên, chương trình nghị sự của Hội nghị thượng đỉnh 2012 sẽ dành ưu tiên cho vận tải hàng hóa và hợp tác năng lượng như Nga đã nhấn mạnh tầm quan trọng trước đó.<sup>34</sup> Tiếp đến là sau Hội nghị thượng đỉnh này, những định hướng này sẽ thu hút sự quan tâm sâu sát của quốc tế và do vậy sẽ có đà phát triển xa hơn.

*Ngăn chặn các thảm họa thiên nhiên.* Nga và ASEAN thực sự có khả năng hợp tác trong dự báo và đối phó với các thảm họa thiên nhiên như đã được nêu

---

<sup>32</sup> Russian Railways: The Transportation and Transit Potential of Russia and International Traffic. 21 September 2011. // <http://ftnnews.com/mice/13870-russian-railways-the-transportation-and-transit-potential-of-russia-and-international-traffic.html>

<sup>33</sup> The Foundations of the Russian Federation’s State Policy in the Arctic until 2020 and Beyond. 18.09.2008. // <http://www.arcticprogress.com/2010/11/russias-arctic-policy/>

<sup>34</sup> Những nội dung này được đề xuất lần đầu tiên tại Hội nghị thượng đỉnh doanh nghiệp APEC tại Bangkok năm 2003. Xem: Diễn văn của Tổng thống Nga Vladimir Putin tại Hội nghị thượng đỉnh doanh nghiệp APEC tại Bangkok, Thailand, October 19, 2003. // <http://www.in.mid.ru/BI.nsf/062c2f5f5fa065d4c3256def0051fa1e/086a203bbb52b69e43256dc500558dc7?OpenDocument>

trong các văn kiện quan trọng được thông qua tại các hội nghị thượng đỉnh cấp cao nhất này.<sup>35</sup> Hơn nữa, sau sự kiện hạt nhân Fukushima, Bộ trưởng Ngoại giao Nga đã nhắc lại sự cần thiết đẩy mạnh việc chuẩn bị Kế hoạch Công tác Hợp tác Quản lý thiên tai ASEAN – Nga cũng như việc Nga sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm và các công nghệ liên quan<sup>36</sup>.

Cuối cùng, sự tham gia của Nga vào Thượng đỉnh Đông Á (EAS) có thể sẽ tạo ra một tác động ổn định hóa đối với tình hình chiến lược toàn cảnh ở khu vực này. Trong tương lai, các vấn đề chính trị-an ninh có thể chiếm ưu thế trong chương trình nghị sự của EAS và xét đến triển vọng xung đột lợi ích ngày càng tăng giữa Mỹ và Trung Quốc, Nga và ASEAN có thể là các đối tác tự nhiên trong việc tạo ra một “thế cân bằng năng động” mà ông M.Natalegawa (Ngoại trưởng Indonesia – ND) đã nhắc đến trong bài phát biểu gần đây<sup>37</sup>. Liên bang Nga dường như chia sẻ cách nghĩ này do hiện nay ở cấp chuyên gia Nga đang nghiên cứu tiềm năng trở thành một “cường quốc khu vực không liên kết”<sup>38</sup>. Sự trùng hợp lợi ích giữa Nga và ASEAN có thể sẽ thúc đẩy hợp tác trong các cuộc họp của EAS với “tác động theo cấp số nhân” đối với tình hình biển Đông.

Tuy nhiên một vấn đề cơ bản nảy sinh ở đây, đó là việc Nga chuyển giao vũ khí cho một số nước khu vực có liên quan đến tranh chấp sẽ được đặt như thế nào trong kịch bản này? Trên thực tế, những việc chuyển giao này không làm xói mòn kịch bản ấy. Lập luận rằng vũ khí của Nga có thể được sử dụng như “những con bài mặc cả” trong đàm phán giữa các nước yêu sách tại các quần đảo tranh

---

<sup>35</sup> IV. Functional Cooperation. Comprehensive Programme of Action to Promote Cooperation between the Association of Southeast Asian Nations and the Russian Federation 2005-2015. // <http://www.aseansec.org/18073.htm>; Socio-Cultural Cooperation. Joint Statement of the Second ASEAN-Russian Federation Summit. Hà Nội, 30 October 2010. // <http://www.asean.org/25502.htm>

<sup>36</sup> Тезисы выступления Министра иностранных дел России С.В.Лаврова на Министерском совещании Россия–АСЕАН, о. Бали (Индонезия), 22 июля 2011 года. (Theses of Speech by Russian Foreign Minister S.V. Lavrov at the Russia-ASEAN Ministerial Conference, Bali (Indonesia), 22 July 2011.) // [http://www.mid.ru/brp\\_4.nsf/0/6716061EDC9A02E4C32578D5002EC644](http://www.mid.ru/brp_4.nsf/0/6716061EDC9A02E4C32578D5002EC644)

<sup>37</sup> Bài phát biểu của Bộ trưởng Ngoại giao. Thông cáo báo chí hàng năm của Bộ trưởng Ngoại giao Indonesia Dr. R.M. Marty M. Natalegawa. 7 January 2011. // <http://indonesia.gr/speech-of-the-minister-of-foreign-affairsannual-press-statement-of-the-foreign-minister-of-the-republic-of-indonesia-dr-r-m-marty-m-natalegawa/>

<sup>38</sup> Ví dụ như xem: Barsky K., Borodavkin A., Galuzin M., Lukin A., Nikonov V., Oganessian A., Orlov V., Panov A., Pestov V., Sumsy V., Toloraya G. Russia's Foreign Policy in the Pacific. // Security Index. – Moscow, 2011. Vol. 17. – N. 2 (97). – P. 87-105.

chấp là khá vô lý. Trong tình hình khu vực mà chúng ta biết ngày nay, khả năng đựng độ vũ trang tại các đảo này là khá thấp.

Theo đó, những quan ngại mà các nhà quan sát Trung Quốc bày tỏ rằng việc Việt Nam mua tàu ngầm và máy bay chiến đấu của Nga có thể làm cho nước này “có dũng khí hơn để thách thức Trung Quốc”<sup>39</sup> là hơi phóng đại. Bản chất việc hiện đại hóa quân sự của Việt Nam là không mang tính hiếu chiến và không nhằm mục đích xói mòn nguyên trạng ở biển Đông, đó là ý kiến được các chuyên gia nổi tiếng quốc tế thống nhất<sup>40</sup>.

Trong khi chưa nhìn thấy được những gì giống như một giải pháp thực sự cho vấn đề biển Đông, việc giữ cho những mâu thuẫn này trong phạm vi có thể quản lý được một cách hòa bình có vẻ như là điều tối đa có thể đạt được. Những gì nước Nga có thể làm để đóng góp cho khả năng đó chắc chắn sẽ được chào đón.

### ***Kết luận***

Không hề phóng đại chút nào, vấn đề biển Đông là một bài toán hóc búa chưa thể giải được đối với các chuyên gia và các nhà hoạch định chính sách. Bằng việc nhìn lại sự vận động hiện nay của nó, kết luận rằng vấn đề này sẽ không được giải quyết trong tương lai gần là khá rõ ràng. Ở một mức độ đáng kể, đó là do sự không sẵn sàng của các bên có lợi ích trong khu vực bất chấp việc họ yêu sách những gì.

Trong hoàn cảnh đó, các nỗ lực hợp tác phải tập trung vào việc giảm thiểu căng thẳng đối với vấn đề này hơn là cố gắng đi tìm giải pháp tạm thời hay cuối cùng cho nó. Nếu như vậy, phải tạo ra một môi trường khu vực có lợi cho việc duy trì vấn đề này ở trạng thái không bùng nổ. Tuy nhiên để đạt được điều đó, việc mở rộng phạm vi gây ảnh hưởng đối với vấn đề này theo một cách thức “hòa dịu” trở thành một ưu tiên cấp bách.

---

<sup>39</sup> Wen Ziren. The Silent Player in the S. China Sea. 9 August 2011. // [http://www.china.org.cn/opinion/2011-08/09/content\\_23173568.htm](http://www.china.org.cn/opinion/2011-08/09/content_23173568.htm)

<sup>40</sup> Xem ví dụ như: Thayer C.A. Vietnam: Military Modernization and the South China Sea. 9 January 2011. //

[http://www.scribd.com/document\\_downloads/direct/46832692?extension=pdf&ft=1319123763&lt=1319127373&uahk=JZqJf2mPi1p1XN55+wgPm/BnFM4](http://www.scribd.com/document_downloads/direct/46832692?extension=pdf&ft=1319123763&lt=1319127373&uahk=JZqJf2mPi1p1XN55+wgPm/BnFM4)

Theo đó, tiềm năng đóng góp của Nga trong việc thúc đẩy kịch bản này đáng được khuyến khích. Bằng chứng về việc Nga có đủ nguồn lực liên quan và các cơ hội là không hề ít chút nào.

GS. *Evgeny Kanaev*

Bản gốc tiếng Anh “*Russia and the South China Sea Issue: In Search of a Pragmatic Approach*”

Bài tham luận tại Hội thảo Khoa học Quốc tế lần thứ ba: “*Biển Đông: Hợp tác vì An ninh và Phát triển trong Khu vực*” do Học viện Ngoại giao và Hội Luật gia đồng tổ chức tại Hà Nội từ 4-5/11/2011.